

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ AN**

Số: 08/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú An, ngày 08 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
xã Phú An năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân xã Phú An về việc phê duyệt dự toán thu chi ngân sách xã Phú An năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020 Ủy ban nhân dân xã Phú An (theo mẫu đính kèm)

- Tổng thu ngân sách xã: 22.138.000.000 đồng.

- Tổng chi ngân sách xã: 22.138.000.000 đồng.

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao bộ phận Tài chính - Kế toán lập dự toán 2020 công khai theo quy định.

Điều 3. Công chức Văn phòng HĐND – UBND, bộ phận Tài chính – Kế toán, các Ban, Ngành, Đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH tx Bến Cát;
- TT Đảng ủy – TT HĐND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Lê Nguyễn Thanh Bình



Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị : 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
1	2	5	6
Tổng cộng	22.138.000	Tổng cộng	22.138.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	562.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	113.000	II. Các khoản chi thường xuyên	21.377.400
III. Thu từ nguồn kết dư	900.000	III. Tiết kiệm 10% CCTL	375.600
IV. Thu bổ sung	20.563.000	IV. Dự phòng	385.000
- Bổ sung cân đối	20.563.000	V. Chi chuyển nguồn sang năm sau	0
- Bổ sung mục tiêu		- Nguồn chi thường xuyên (nguồn 13)	0
V. Thu chuyển nguồn năm trước		- Nguồn chi thường xuyên (nguồn 12)	0
- Nguồn chi thường xuyên (nguồn 13)	0	- Nguồn chi cải cách tiền lương	0
- Nguồn chi thường xuyên (nguồn 12)	0		
- Nguồn chi cải cách tiền lương	0		



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1.000đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN
	TỔNG THU	22.138.000
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	562.000
	Phí, lệ phí	162.000
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	
	Thu khác	400.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	113.000
1	Các khoản thu phân chia	113.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp từ hộ gia đình	113.000
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0
IV	Thu chuyển nguồn	0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	900.000
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	20.563.000
	- Thu bổ sung cân đối	20.563.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1.000 đồng

S T T	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN
	TỔNG CHI	22.138.000
	<i>Trong đó :</i>	
1	Chi giáo dục	650.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-
3	Chi Y tế	50.000
4	Chi văn hóa, thông tin	660.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	165.000
6	Chi thể dục thể thao	150.000
7	Chi bảo vệ môi trường	250.000
8	Chi hoạt động sự nghiệp GTNT, thị chính	6.840.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	12.532.400
10	Chi cho công tác xã hội	80.000
11	Chi khác	-
12	Dự phòng ngân sách	385.000
13	Tiết kiệm 10%	375.600
14	Chi đầu tư XDCB, có mục tiêu	



Biểu số 111/CK TC-
NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2020
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2019	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2019	Dự toán năm 2020			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ						3.544.000		3.544.000	
1. Công trình chuyển tiếp năm 2019 sẽ hoàn thành 2020		3.651.000	-	207.000	207.000	3.444.000	-	3.444.000	-
Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường DX 92 (7 Bà Bọt-Bà Bèo) ấp An Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2019-2020	867.000		47.000	47.000	820.000		820.000	
Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường DX 15 (Tư Đồng-Ông Lộc) ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2019-2020	988.000		57.000	57.000	931.000		931.000	



Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2019	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2019	Dự toán năm 2020			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX90 (Ông 2 Chúng- Ông Trọng) ấp An Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2019-2020	570.000		35.000	35.000	535.000		535.000	
Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX19 (6 Sang- Bà Oanh) ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2019-2020	1.226.000		68.000	68.000	1.158.000		1.158.000	
2. Công trình Chuẩn bị đầu tư						100.000		100.000	
Nâng cấp tuyến đường (Ông 5 Phụng - Ông 9 Ri) ấp Bến Liễu, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2020-2021					50.000		50.000	
Nâng cấp tuyến đường (Ông 5 Chuyên - cầu Rạch Gia) ấp Bến Giàng, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2020-2021					50.000		50.000	

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

